ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /2019/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 58/TTr-SVHTT ngày 21 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh lập thành tích trong thi đấu các giải thể thao cấp Quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Báo QB, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công Thuật

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh Quảng Bình lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chế độ tiền thưởng quy định tại Quyết định này áp dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các đội tuyển của tỉnh

a) Đối với thể thao thành tích cao

Đội tuyển tỉnh: Những vận động viên trong thành phần đội tuyển đại diện cho tỉnh tham gia các giải vô địch toàn quốc.

Đội tuyển trẻ tỉnh: Những vận động viên tham gia các giải trẻ trong hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao của Quốc gia tổ chức (có khả năng kế cận cho các vận động viên đội tuyển).

Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Những vận động viên đang trong thời kỳ đào tạo thành tích chưa ổn định tham gia các giải nhóm tuổi toàn quốc.

b) Đối với thể thao quần chúng

Đội tuyển thể thao người khuyết tật của tỉnh: Là những vận động viên khuyết tật của tỉnh được tập trung tập huấn, thi đấu trong các giải thể thao giành cho người khuyết tật toàn quốc.

2. Huấn luyện viên được giao nhiệm vụ huấn luyện các đội tuyển được phân cấp theo cấp đội tuyển huấn luyện tương ứng (huấn luyện viên đội tuyển tỉnh, huấn luyện viên đội tuyển trẻ,…).

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao được tiến hành chính xác, công khai, kịp thời nhằm tôn vinh các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Căn cứ thành tích đạt được của các vận động viên, huấn luyện viên và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức giải để xét khen thưởng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy định mức thưởng bằng tiền cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao Quốc gia

1. Mức thưởng đối với vận động viên tại các môn thể thao thi đấu cá nhân

a) Đối với vận động viên lập thành tích tại Đại hội Thể thao toàn quốc và Vô địch Quốc gia, mức thưởng như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Giải thi đấu	Thành tích			Phá kỷ lục
		HC Vàng	HC Bạc	HC Đồng	
1	Đại hội Thể thao toàn quốc	12.000.000	8.000.000	5.000.000	Thưởng thêm 5.000.000
2	Vô địch quốc gia	8.000.000	5.000.000	3.000.000	Thưởng thêm 3.000.000

b) Đối với vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu Vô địch trẻ Quốc gia và Vô địch các nhóm tuổi, tuỳ theo khả năng Ngân sách được bố trí hàng năm cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh để đơn vị quy định mức thưởng trong Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo phù hợp nhưng không vượt quá mức thưởng tối đa sau:

ĐVT: Đồng

TT	Giải thi đấu	Thành tích			Phá kỷ lục
		HC Vàng	HC Bạc	HC Đồng	
1	Vô địch trẻ quốc gia	1.500.000	1.000.000	800.000	Phá kỷ lục lứa tuổi trẻ 800.000
2	Vô địch các nhóm tuổi trẻ quốc gia	1.000.000	700.000	500.000	

2. Mức thưởng đối với vận động viên tại các môn thể thao thi đấu tập thể

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao thi đấu tập thể nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Mức thưởng đối với vận động viên tại các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức thưởng đối với huấn luyện viên tại các môn thể thao thi đấu cá nhân.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích cao nhất.

5. Mức thưởng đối với huấn luyện viên tại các môn thể thao thi đấu tập thể.

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo mức sau:

a) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

b) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

c) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

6. Mức thưởng đối với huấn luyện viên tại các môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại khoản 6 Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Các giải thể thao dành cho người khuyết tật: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng các môn thể thao cá nhân, tập thể, đồng đội tương ứng tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này và Điều 6.

Điều 6. Quy định mức thưởng bằng tiền cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong thi đấu các giải thể thao Quốc tế

Ngoài mức tiền thưởng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thưởng chi cho vận động viên, huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia đạt thành tích thi đấu tại các giải Quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng thêm bằng 30% mức thưởng quy định đối với các giải thi đấu thể thao quốc tế theo Nghị định 152/2018/NĐ-CP.

Điều 7. Quy định mức thưởng bằng tiền cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao trên địa bàn tỉnh

1. Định mức tiền thưởng cụ thể đối với Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh, giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, các giải thể thao cấp tỉnh tổ chức thi đấu gồm các nội dung cá nhân, đồng đội, tập thể và toàn đoàn được quy định cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung thi đấu	Giải thi đấu	Mức thưởng			Ghi chú
			HC Vàng	HC Bạc	HC Đồng	
1	***Cá nhân***	Đại hội TDTT toàn tỉnh	1.500.000	1.000.000	800.000	
		Các giải thi đấu từng môn cấp tỉnh	800.000	500.000	300.000	

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2	*Tập thể*	Đại hội TDTT cấp tỉnh	15.000.000	10.000.000	6.000.000	
		Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	12.000.000	8.000.000	5.000.000	
3	*Đồng đội*	Đại hội TDTT cấp tỉnh	3.000.000	2.000.000	1.000.000	
		Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	2.000.000	1.500.000	800.000	
4	*Toàn đoàn*	Đại hội TDTT cấp tỉnh	5.000.000	4.000.000	3.000.000	
		Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	4.000.000	3.000.000	2.000.000	
		Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh hệ thống trẻ	3.000.000	2.000.000	1.000.000	

2. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng 50% mức thưởng cá nhân.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí khen thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong thi đấu tại các giải Đại hội Thể thao toàn quốc, Vô địch Quốc gia và các giải Quốc tế được đảm bảo từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của tỉnh.

2. Kinh phí khen thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao Vô địch trẻ và Vô địch các nhóm tuổi trẻ Quốc gia được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thể dục thể thao hằng năm do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao chi trả.

3. Kinh phí khen thưởng cho các giải cấp tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thể dục thể thao hằng năm do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao chi trả.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các đơn vị quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên khai thác các nguồn thu hợp pháp để bổ sung thêm tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên.

5. Việc lập, giao dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Thẩm định và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao thực hiện việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng quy định và có hiệu quả.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tại các đơn vị theo chế độ quy định.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại giải thi đấu Đại hội Thể thao toàn quốc, Vô địch Quốc gia và Quốc tế.

4. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao

a) Lập danh sách vận động viên, huấn luyện viên thể thao lập thành tích trong thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc, giải Vô địch Quốc gia và giải Quốc tế trình cơ quan thẩm quyền xem xét, khen thưởng.

b) Quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao lập thành tích trong thi đấu các giải thể thao Vô địch trẻ và Vô địch các nhóm tuổi trẻ Quốc gia, các giải thể thao cấp tỉnh để chi khen thưởng trong nguồn kinh phí của đơn vị.

c) Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công Thuật

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật